



**ĐƠN ĐỀ NGHỊ, ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ
CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG FPT-CA**
Số/FPTEservices

A. ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

I. THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG FPT-CA

Tên công ty: CÔNG TY TNHH FPT IS (“FPT-CA”)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 10 phố Phạm Văn Bạch, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số thuế: 0104128565 Hotline: 19006625 Email: hotroca@fpt.com

II. THÔNG TIN BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (Gọi tắt là “Khách hàng”)

Tên giao dịch đầy đủ*: <Nhập tên công ty trên ĐKKD>

Mã số thuế*: <Nhập mã số thuế doanh nghiệp>

Số quyết định thành lập/ Giấy phép ĐKKD¹: <Nhập thông tin số quyết định nếu đơn vị không có MST>

Mã Khách hàng¹: <Nhập thông tin mã khách hàng tại TCB nếu đơn vị không có MST>

Địa chỉ*: <Nhập địa chỉ công ty trên ĐKKD>

Người đại diện*: <Nhập tên đầy đủ người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền>

Chức vụ: <Nhập chức vụ của người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền>

(Theo giấy ủy quyền số: <Nhập thông tin số giấy ủy quyền từ Người đại diện pháp luật đối với người được ủy quyền>)

Số CCCD/Hộ chiếu*: <Nhập số CCCD của người đại diện pháp luật hoặc người được ủy quyền>

Ngày cấp*: <Nhập ngày cấp CCCD> Nơi cấp*: <Nhập nơi cấp CCCD>

** Trường hợp khách hàng là cá nhân thuộc tổ chức/doanh nghiệp cần bổ sung Danh sách cá nhân cấp chứng thư chữ ký số trong tổ chức/doanh nghiệp theo biểu mẫu đính kèm.

III. Thông tin đăng ký dịch vụ FPT-CA:

(Khách hàng vui lòng lựa chọn và điền thông tin vào các dịch vụ dưới theo nhu cầu)

1. Đăng ký cấp chứng thư chữ ký số:

a. Đối tượng xin cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số từ xa: Cá nhân thuộc tổ chức

b. Loại dịch vụ: Cấp mới Gia hạn

c. Thời hạn sử dụng: 1 năm

(Ngày bắt đầu sử dụng dịch vụ tính từ ngày khách hàng được cấp/gia hạn Chứng thư chữ ký số FPT-CA)

2. Đăng ký Tạm khóa/Gỡ bỏ tạm khóa/Hủy bỏ:

a. Loại yêu cầu: Tạm khóa Gỡ bỏ tạm khóa Hủy bỏ

b. Lý do yêu cầu: <Nhập lý do yêu cầu tạm khóa/hủy dịch vụ>

c. Thời gian tạm dừng (trong trường hợp tạm dừng dịch vụ): Từ*: <Nhập thời gian bắt đầu tạm khóa> đến*: <Nhập thời gian kết thúc tạm khóa, hệ thống tự động gỡ bỏ tạm khóa khi đến thời gian này, chỉ áp dụng đối với trường hợp Tạm khóa>

(FPT-CA sẽ thực hiện khôi phục lại dịch vụ khi kết thúc thời gian tạm dừng nêu trên)

3. Thay đổi thông tin:

a. Thay đổi thông tin doanh nghiệp

Tên tổ chức, doanh nghiệp

Địa chỉ tổ chức, doanh nghiệp

⁽¹⁾ Chỉ bắt buộc điền trường này nếu Khách hàng không có Mã số thuế

Thông tin cũ: <Điền thông tin cũ trước khi thay đổi>

Thông tin thay đổi: <Điền thông tin mới cần thay đổi>

b. Thay đổi thông tin cá nhân

Họ và tên*: <Điền thông tin người đang cần thay đổi thông tin>

Số GTTT*: <Điền thông tin số CCCD người đang cần thay đổi thông tin>

Chức vụ

Số điện thoại

Email

Phương thức nhận xác thực OTP (SMS/Email)⁽³⁾

Thông tin cũ: <Điền thông tin cũ trước khi thay đổi>

Thông tin thay đổi: <Điền thông tin mới cần thay đổi>

4. Thông tin người được ủy quyền giao nhận hồ sơ của Khách hàng với Techcombank, FPT-CA:

<Điền thông tin của người được ủy quyền giao nhận hồ sơ bản cứng bên FPT ký gửi trả lại Khách hàng lưu trữ>

Họ và tên*: <Nhập họ tên người được ủy quyền giao nhận hồ sơ bên FPT gửi lại> Ngày sinh: <Nhập ngày sinh người được ủy quyền giao nhận hồ sơ bên FPT gửi lại> Chức vụ: <Nhập chức vụ người được ủy quyền giao nhận hồ sơ bên FPT gửi lại>

Số CCCD/Hộ chiếu*: <Nhập số CCCD/Hộ chiếu của người được ủy quyền giao nhận hồ sơ> Ngày cấp*: <Nhập ngày cấp CCCD/Hộ chiếu của người được ủy quyền giao nhận hồ sơ> Nơi cấp*: <Nhập nơi cấp CCCD/Hộ chiếu của người được ủy quyền giao nhận hồ sơ>

Địa chỉ nhận lại Hồ sơ/ Đề nghị²*: <Nhập địa chỉ nơi nhận hồ sơ FPT gửi lại bằng đường chuyển phát nhanh>

Số điện thoại*: <Nhập số điện thoại người được ủy quyền giao nhận hồ sơ>

Nội dung ủy quyền*: Giao nhận hồ sơ

Hiệu lực từ ngày*:..... đến ngày.....

đến ngày có đăng ký mới thay thế/thông báo hủy ủy quyền

² Khách hàng chỉ điền trường này trong trường hợp khách hàng cung cấp 2 bản Đề nghị và có nhu cầu nhận lại 1 bản Đề nghị

B. ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG DỊCH VỤ:

Nội dung của bản Điều kiện và Điều khoản sử dụng Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng FPT (FPT-CA) (“Điều khoản sử dụng Dịch vụ”) dưới đây tạo thành một Thỏa thuận sử dụng dịch vụ ràng buộc về mặt pháp lý giữa Công ty TNHH FPT IS (“FPT”) với Khách hàng. Khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ FPT-CA (như được định nghĩa dưới đây) có nghĩa là Khách hàng đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện dưới đây và chịu sự ràng buộc phải tuân thủ bởi các điều khoản và điều kiện đó. Khách hàng có trách nhiệm xem xét và đọc kỹ nội dung của Điều khoản sử dụng Dịch vụ này. Nếu Khách hàng không đồng ý với các quy định trong Điều khoản sử dụng Dịch vụ thì nên chấm dứt việc đăng ký và sử dụng Dịch vụ.

Điều 1. Định nghĩa và Giải thích từ ngữ

- 1.1. "Chữ ký số" là chữ ký điện tử sử dụng thuật toán khóa không đối xứng, gồm khóa bí mật và khóa công khai, trong đó khóa bí mật được dùng để ký số và khóa công khai được dùng để kiểm tra chữ ký số. Chữ ký số bảo đảm tính xác thực, tính toàn vẹn và tính chống chối bỏ nhưng không bảo đảm tính bí mật của thông điệp dữ liệu.
- 1.2. "Chứng thư chữ ký số" là thông điệp dữ liệu nhằm xác nhận cơ quan, tổ chức, cá nhân được chứng thực là người ký chữ ký số.
- 1.3. “Dịch vụ FPT-CA” hoặc “Dịch vụ” có nghĩa là dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do FPT cung cấp.

Điều 2. Chức năng của chữ ký số và Điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số

- 2.1. Chức năng của chữ ký số
 - a. Cho phép người dùng ký số lên văn bản (.pdf, .xml), file Microsoft office, phần mềm, ...
 - b. Cho phép các cơ quan, tổ chức, ngân hàng, ... ký số, xác thực phản hồi kết quả giao dịch điện tử cho Khách hàng.
 - c. Đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu sau khi được ký số và gửi đi trên đường truyền internet
 - d. Đảm bảo tính xác thực dữ liệu.
 - e. Đảm bảo tính chống chối bỏ.
 - f. Đảm bảo tính bảo mật dữ liệu.
- 2.2. Điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số:
 - a. Chữ ký số được tạo ra trong thời gian chứng thư chữ ký số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai ghi trên chứng thư chữ ký số đó;
 - b. Chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư chữ ký số do FPT cấp;
 - c. Khóa bí mật chỉ thuộc sự kiểm soát của người ký tại thời điểm ký.

Điều 3. Mức độ bảo mật

- 3.1. Hệ thống phân phối khóa cho Khách hàng đảm bảo sự toàn vẹn và bảo mật của cặp khóa. Trong trường hợp phân phối khóa thông qua môi trường mạng máy tính thì hệ thống phân phối khóa phải sử dụng các giao thức bảo mật đảm bảo không lộ thông tin trên đường truyền.
- 3.2. Khách hàng có trách nhiệm sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư chữ ký số của mình có hiệu lực và cả trong trường hợp bị tạm dừng.

Điều 4. Tạm dừng, thu hồi chứng thư chữ ký số

- 4.1. Chứng thư chữ ký số cấp cho Khách hàng bị tạm dừng trong các trường hợp sau:
 - a. Khi Khách hàng yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được FPT xác minh là chính xác;

- b. Khi FPT phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng;
- c. Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Khi có căn cứ tạm dừng chứng thư chữ ký số, FPT sẽ tiến hành tạm dừng, đồng thời, thông báo ngay cho Khách hàng về việc tạm dừng, thời gian bắt đầu và kết thúc việc tạm dừng.

FPT sẽ phục hồi chứng thư chữ ký số khi không còn căn cứ để tạm dừng chứng thư chữ ký số hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu đã hết.

4.2. Chứng thư chữ ký số cấp cho Khách hàng bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- a. Khi Khách hàng yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã FPT xác minh là chính xác;
- b. Khi thuê bao là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án hoặc thuê bao là tổ chức giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;
- c. Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Khi có căn cứ thu hồi chứng thư chữ ký số, FPT sẽ thu hồi chứng thư chữ ký số, đồng thời thông báo ngay cho Khách hàng

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Khách hàng

- 5.1. Đọc, hiểu, tuân thủ các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và các quy định, hướng dẫn sử dụng và Điều khoản sử dụng Dịch vụ này trước khi sử dụng Dịch vụ FPT-CA.
- 5.2. Cung cấp các thông tin, tài liệu phù hợp cho việc sử dụng sản phẩm và dịch vụ theo yêu cầu một cách trung thực, chính xác cho FPT, đảm bảo về tính hợp pháp của các tài liệu, thông tin và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thiệt hại xảy ra nếu vi phạm quy định này.
- 5.3. Có nghĩa vụ bảo quản và sử dụng tài khoản Dịch vụ/khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư chữ ký số có hiệu lực và kể cả trong thời gian bị tạm dừng.
- 5.4. Thông báo trong vòng 24 giờ cho FPT yêu cầu tạm dừng/thu hồi tài khoản Dịch vụ/khóa bí mật nếu nghi ngờ hay biết rằng tài khoản Dịch vụ/khóa bí mật, thiết bị lưu trữ khóa bí mật (nếu có) đã bị mất/lộ hoặc bị sử dụng trái phép.
- 5.5. Tuân thủ các quy định pháp luật về cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng khi được yêu cầu, chịu trách nhiệm trước pháp luật và FPT về mọi thiệt hại xảy ra nếu sử dụng/quản lý tài khoản dịch vụ/khóa bí mật không phù hợp.
- 5.6. Cam kết tuân thủ các chính sách của FPT liên quan đến việc sử dụng dịch vụ và vì mục đích đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn cho thông tin của Khách hàng.
- 5.7. Có quyền yêu cầu FPT tạm dừng hoặc chấm dứt sử dụng dịch vụ và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của FPT

- 6.1. Đảm bảo cung cấp Dịch vụ theo quy chuẩn kỹ thuật và đầy đủ các tính năng như đã cam kết, đáp ứng các điều kiện an toàn theo quy định pháp luật.
- 6.2. Tạo khóa và phân phối khóa cho thuê bao:
 - a. Khách hàng đề nghị cấp chứng thư chữ ký số có thể tự tạo cặp khóa hoặc yêu cầu FPT tạo cặp khóa cho mình.

- b. Đảm bảo sử dụng các phương thức an toàn để chuyển giao khóa bí mật đến thuê bao và chỉ được lưu bản sao của khóa bí mật khi Khách hàng đề nghị cấp chứng thư chữ ký số có yêu cầu bằng văn bản.
 - c. Đảm bảo an toàn trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư chữ ký số cho Khách hàng.
 - d. Sử dụng thiết bị, phần mềm theo đúng tiêu chuẩn quy định để khởi tạo và lưu trữ cặp khóa.
- 6.3. Đảm bảo việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng liên tục, không bị gián đoạn trong suốt thời gian hiệu lực của chứng thư chữ ký số và việc kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số của thuê bao là liên tục.
- 6.4. Giải quyết các rủi ro và các khoản đền bù xảy ra cho Khách hàng trong trường hợp lỗi được xác định của FPT.
- 6.5. Có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Khách hàng và chỉ sử dụng những thông tin này vào mục đích liên quan đến Dịch vụ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc theo quy định của pháp luật.
- 6.6. Đảm bảo an toàn và tính xác thực trong suốt quá trình tạo và chuyển giao tài khoản Dịch vụ/chứng thư chữ ký số cho Khách hàng. Bảo mật toàn bộ quá trình tạo tài khoản Dịch vụ/cặp khóa cho Khách hàng.
- 6.7. Đảm bảo kênh tiếp nhận thông tin yêu cầu tạm dừng/thu hồi tài khoản dịch vụ Dịch vụ/chứng thư chữ ký số hoạt động 24 giờ trong ngày, tất cả các ngày trong năm.
- 6.8. Thông báo ngay cho Khách hàng, đồng thời áp dụng những biện pháp ngăn chặn và khắc phục kịp thời trong trường hợp phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật đã bị lộ, không còn toàn vẹn hoặc bất cứ sự sai sót nào khác có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của Khách hàng.
- 6.9. Khuyến cáo cho Khách hàng việc thay đổi cặp khóa khi cần thiết nhằm đảm bảo tính tin cậy và an toàn cao nhất cho cặp khóa.
- 6.10. Trường hợp phải tạm dừng cung cấp chứng thư chữ ký số mới, trong thời gian tạm dừng, FPT có trách nhiệm duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến chứng thư chữ ký số đã cấp.
- 6.11. Trường hợp bị thu hồi giấy phép, FPT phải thông báo ngay cho Khách hàng về việc ngừng cung cấp dịch vụ của mình và thông tin về tổ chức tiếp nhận cơ sở dữ liệu của mình để đảm bảo quyền lợi sử dụng dịch vụ của Khách hàng.

Điều 7. Rủi ro và miễn trừ trách nhiệm

FPT cam kết cung cấp Dịch vụ tốt nhất và cố gắng giảm thiểu các rủi ro có thể gặp phải về kỹ thuật cho Khách hàng. FPT không chịu trách nhiệm về những rủi ro, thiệt hại của Khách hàng khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ do những rủi ro sau:

- 7.1. Khách hàng vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều 5 bản Điều khoản sử dụng Dịch vụ này;
- 7.2. Lỗi hệ thống phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng thiết kế do các yếu tố bất khả kháng gây ra như lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, chập điện, hư hỏng tự nhiên ...;
- 7.3. Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do lỗi đường truyền Internet... của nhà cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật hoặc quá tải.

Điều 8. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 8.1. Điều kiện, điều khoản Dịch vụ này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- 8.2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ chủ động giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải. Trường hợp không giải quyết được, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật để giải quyết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 9. Điều khoản cuối cùng

- 9.1. Các vấn đề chưa được quy định tại Điều kiện, điều khoản này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc các cam kết/thỏa thuận có hiệu lực khác giữa các bên.
- 9.2. Khách hàng đã đọc, hiểu, nhất trí và cam kết thực hiện đúng các quy định tại Điều kiện và Điều khoản sử dụng Dịch vụ này.
- 9.3. Điều kiện, điều khoản này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng thực hiện đăng ký và sử dụng Dịch vụ FPT-CA.

Bằng việc xác nhận dưới đây, Khách hàng đồng ý cho **Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam** sử dụng và chia sẻ thông tin, hồ sơ của Khách hàng bao gồm thông tin thiết bị sử dụng để ký số cho Nhà cung cấp chứng thư chữ ký số để đăng ký và tạo lập Dịch vụ chứng thư chữ ký số công cộng theo mô hình ký số từ xa cho Khách hàng để sử dụng trong các giao dịch với **Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam** và xin xác nhận:

- Khách hàng yêu cầu FPT tạo cặp khóa cho Khách hàng. Trong trường hợp này, FPT đảm bảo chuyển giao/lưu trữ khóa bí mật đến Khách hàng một cách an toàn.
- Khách hàng đồng ý ủy quyền cho ông/bà có tên tại mục III.4 tiếp nhận bàn giao hồ sơ đăng ký dịch vụ.
- Những thông tin đưa ra trên đây là đầy đủ, trung thực và chính xác
- Khách hàng xác nhận ông/bà có tên tại Danh sách cá nhân cấp chứng thư chữ ký số trong tổ chức/doanh nghiệp theo biểu mẫu đính kèm hiện đang giữ chức vụ như thông tin đã kê khai.
- Đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ: (i) Các điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ, (ii) Chính sách bảo mật dữ liệu cá nhân được công bố trên website: <http://dichvudientu.fpt.com.vn>.
- Khách hàng đồng ý sử dụng Dịch vụ chứng thư chữ ký số công cộng theo mô hình ký số từ xa do FPT-CA cung cấp để ký điện tử sử dụng trong các giao dịch với Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng dịch vụ này để ký số văn bản điện tử, hợp đồng điện tử.

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)	Ngày tháng năm ĐẠI DIỆN FPT-CA (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
<Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện pháp luật ủy quyền ký tên, đóng dấu>	

**DANH SÁCH CHI TIẾT THUÊ BAO
ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG THU CHỮ KÝ SỐ FPT-CA**

STT	Tên thuê bao	CCCD/Hộ chiếu	Email	Số điện thoại	Chức vụ	Phương thức nhận xác thực OTP (SMS/Email) ⁽³⁾	Xác nhận của Cá nhân thuộc Tổ chức/Doanh nghiệp (Ký tên, ghi rõ họ tên)
1	Tên cá nhân được cấp chữ ký số	Số CCCD người được cấp chữ ký số	Email người được cấp chữ ký số	Số điện thoại người được cấp cks	Chức vụ người được cấp chữ ký số		Người được cấp chữ ký số ký tên
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

⁽³⁾ Chỉ điền nếu Khách hàng sử dụng dịch vụ Ngân hàng điện tử F@st EBank.